

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**
Bản án số: 43 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29/11/2019
*"V/v Tranh chấp về
hôn nhân và gia đình"*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
 - + Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thiên Nga**
 - + Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Thái Quang Định và ông Nguyễn Tiến Tập**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Toà án nhân dân TP U, tỉnh Quảng Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP U, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày **29/11/2019**, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố U xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 156/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/9/2019 về việc: "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 29/10/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số **38 /2019** ngày 15/11/2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hải Y**, sinh năm: 1988
Địa chỉ: Tổ 33, khu 5, phường T, TP U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Lê Trọng H**, sinh năm 1985
Địa chỉ: Tổ 33, khu 5, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai tại Tòa án, chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày: Chị Y và anh Lê Trọng H kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính cách không hợp, và cơ bản là do anh H sống không có trách nhiệm với gia đình vợ con. Dù bố mẹ hai bên gia đình đã nói chuyện, khuyên giải nhiều lần nhưng hai vợ chồng vẫn không thể tìm được tiếng nói chung. Chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 01/2017 cho đến nay. Nay chị Y nhận thấy mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm

vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Trọng H.

Về con chung: Chị Y và anh H có 01 con chung là Lê Quỳnh N, sinh ngày 20/12/2014. Quan điểm của chị Y xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Y không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân thành phố U đã triệu tập anh H nhiều lần nhưng anh H không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Việc anh H không đến Tòa án để giải quyết vụ án thể hiện thái độ không hợp tác với Tòa án nên căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngày 15/11/2019, Tòa án nhân dân TP. U đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị Y và anh H. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh H vắng mặt. Tòa án đã hoãn phiên tòa vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa ngày **29/11/2019** anh H vẫn vắng mặt không có lý do..

Tại biên bản xác minh ngày 28/10/2019 của người làm chứng là bà Hoàng Thị C (Là mẹ đẻ anh Lê Trọng H) có lời khai thể hiện: Sau khi kết hôn vợ chồng anh H và chị Y chung sống cùng với gia đình bà, do vợ chồng còn trẻ thường xảy ra mâu thuẫn và chàm dằn đến cãi cọ chửi bới nhau. Gia đình 2 bên đã động viên khuyên giải nhưng không có kết quả. Tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án gửi anh H bà C đều nhận thay cho anh H, và thông báo đầy đủ với anh H nhưng không hiểu vì lý do gì anh H không đến Tòa án theo đúng thời gian và địa điểm như thông báo của Tòa án.

Tại biên bản xác minh ngày 7/10/2019 tại khu dân cư nơi anh H và chị Y sinh sống có xác nhận của UBND phường T, thành phố U cho biết: Cuộc sống chung giữa chị Y và anh H không có hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách vợ chồng không hòa hợp bất đồng về quan điểm sống. Phụ nữ khu phố và gia đình đã động viên khuyên giải nhưng không cải thiện được tình hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP U, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng : Tòa án đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử .

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Nguyễn Thị Hải Y được ly hôn anh Lê Trọng H; Giao con chung Lê Quỳnh N, sinh ngày 20/12/2014 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng; anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố U, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng : Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh theo qui định tại khoản 1 điều 28, Điểm a khoản 1 điều 25, Điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Trọng H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục tố tụng nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Trọng H

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Lê Trọng H kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T thành phố U, tỉnh Quảng Ninh năm 2012, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Chị Y và anh H chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, khi chị Y góp ý anh H không hài lòng, nên vợ chồng xô sát, đánh cãi nhau, mặc dù đã được gia đình cùng khu phố nơi anh H và chị Y sinh sống hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Điều này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị Y đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên HĐXX chấp nhận cho chị Y được ly hôn anh H là có cơ sở, phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình

Trong quá trình giải quyết Tòa án đã nhiều lần triệu tập các đương sự lên để tiến hành hòa giải tạo cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng nhau gỡ bỏ mâu thuẫn trong cuộc sống nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do cố tình không hợp tác. Như vậy chứng tỏ anh H cũng không tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng.

[2.2] *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Lê Trọng H có 01 con chung là Lê Quỳnh N, sinh ngày 20/12/2014. Quan điểm của chị Y xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh Lê Trọng H vắng mặt nên không có quan điểm về việc nuôi con chung khi ly hôn. Hiện tại chị Y có công việc và thu nhập ổn định, cháu Lê Quỳnh N vẫn đang ở cùng chị và do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, cần giao con chung cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Y có quan điểm không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy quan điểm của chị Y là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung của anh H, khi nào chị Y có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[2.3] *Về tài sản chung:* Chị Y không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản; anh H vắng mặt, không có quan điểm về tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về vấn đề tài sản.

[2.4] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Hải Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[2.5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228, điểm c khoản 2 Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51,56,81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn của chị Nguyễn Thị Hải Y đối với anh Lê Trọng H.

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải Y được ly hôn với anh Lê Trọng H.

2.Về con chung: Giao con chung Lê Quỳnh N, sinh ngày 20/12/2014 cho chị Nguyễn Thị Hải Y nuôi dưỡng.

Anh Lê Trọng H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng cũng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở. Đồng thời anh H còn có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu chị Y không nuôi dưỡng được con chung.

3.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải Y phải nộp án phí tranh chấp hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003064 ngày 19/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố U. Chị Nguyễn Thị Hải Y đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, Toà án báo cho nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Ninh
- VKS (Tỉnh, TP)
- THA thành phố.
- Lưu án văn - Lưu hồ sơ
- Các đương sự.
- UBND phường T, TP. U..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thiên Nga

